

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22-02-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Vĩnh Ảnh.

Bà Võ Ngọc Các.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm Sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều O; Cư trú: đường X, khóm M, phường Z, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu V, Cư trú: đường X, khóm M, phường Z, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 13/12/2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Huỳnh Hữu V chung sống với nhau vào năm 2001, trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 24/6/2003, ông bà mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã (nay là thành phố) S,

tỉnh Sóc Trăng; số 03, quyển 2/2003. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông V thường xuyên rượu chè và có hành vi bạo lực gia đình. Do không thể hòa giải được nên vào tháng 10 năm 2016, bà O có gửi đơn xin ly hôn với ông V. Sau đó, bà O đã xin rút đơn để tạo điều kiện cho ông V sửa đổi. Tuy nhiên đến nay ông V vẫn không sửa đổi. Nay bà Nguyễn Thị Kiều O nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông Huỳnh Hữu V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà O và ông V có 01 người con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 07/12/2002. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kiều O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Tấn P cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Huỳnh Hữu V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà O trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà O trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Hữu V, sau khi thụ lý vụ án tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông V không có V bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông 02 lần nhưng ông không tham gia.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với ông Huỳnh Hữu V; Về con chung, chấp nhận cho bà O được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 07/12/2002 cho đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, do bà O không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; về nợ chung, bà O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Huỳnh Hữu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Huỳnh Hữu V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã nay là thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ngày 24/6/2003 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo bà O trình bày giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân do ông V thường xuyên rượu chè và có hành vi bạo lực gia đình. Do không thể hòa giải được nên vào tháng 10 năm 2016, bà O có gửi đơn xin ly hôn với ông V. Sau đó, bà O đã xin rút đơn để tạo điều kiện cho ông V sửa đổi. Tuy nhiên đến nay ông V vẫn không sửa đổi. Mặc dù Tòa án ra thông báo về phiên hòa giải cho vợ chồng trở về đoàn tụ hai lần nhưng ông V vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên Tòa hôm nay bà O vẫn cương quyết xin ly hôn với ông Huỳnh Hữu V. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà O và ông V đã đến mức trầm trọng, ông, bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều O cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Hữu V.

Về con chung: Theo bà O trình bày, trong thời gian chung sống bà O và ông V có 01 người con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 07/12/2002. Hiện cháu P đang sống cùng với ông bà. Sau khi ly hôn bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại bà O đang buôn bán và có thu nhập ổn định, đồng thời tại biên bản lấy lời khai của cháu Huỳnh Tấn P ngày 08/01/2018 (Bút lục số 40) thì cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Kiều O. Do đó căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà O giao cháu Huỳnh Tấn P cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà O không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Tấn P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Huỳnh Hữu V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Tấn P không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Bà O trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn ông Huỳnh Hữu V.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tấn P, sinh ngày 07/12/2002 cho bà Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Hiện cháu P đang sống cùng với bà O.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà O không yêu cầu ông Huỳnh Hữu V cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Tấn P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Huỳnh Hữu V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Tấn P không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Bà O trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0008632 ngày 13/12/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố S. Bà O đã nộp xong.

Bà Nguyễn Thị Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ông Huỳnh Hữu V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS – TPS.;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Uyên